

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 05 -5 - 2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Nhật. Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Nơi cư trú: xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị Hồ. Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Trường Trung học cơ sở xã Liên Hà, huyện Đan Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1991; có mặt.

HKTT: Cụm 2, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Cụm 1, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1989; có mặt.

HKTT và địa chỉ cư trú: Cụm 2, xã H,, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh T trình bày: Chị và anh Nguyễn Bá T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội ngày 24/10/2012.

Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống hạnh phúc, đến tháng 3/2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên chơi số lô đề và thua

nợ nhiều. Anh T ham chơi, không chăm lo cho gia đình, mặc dù chị và gia đình đã khuyên can nhiều lần nhưng anh T không sửa chữa. Năm 2018 chị đã làm đơn đến Tòa án xin ly hôn, anh T xin lỗi và hứa sửa chữa nên vợ chồng đoàn tụ. Thời gian về chung sống với nhau anh T không thay đổi, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Sống với anh T chị cảm thấy không hạnh phúc nên đầu tháng 02/2020 chị về nhà bố mẹ đẻ tại Cụm 1, xã H sinh sống. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 23/7/2013. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Trâm A và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức với hai bên gia đình, nợ chung: Không có.

- Theo bản tự khai và các lời khai tiếp theo bị đơn anh Nguyễn Bá T trình bày: Anh công nhận thời gian kết hôn và chung sống như chị Nguyễn Thị Minh T trình bày. Sau kết hôn anh và chị T chung sống hạnh phúc, được khoảng một năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh có đánh bạc thua, làm kinh tế gia đình khó khăn. Mâu thuẫn vợ chồng một phần nữa cũng do chị T ham mê điện tử, thường xuyên chơi game MU phải nạp tiền. Anh và bố mẹ chị T có khuyên bảo nhưng chị T không thay đổi vẫn nghiện chơi điện tử. Do kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng gay gắt nhất là từ năm 2018. Chị T đã về ở hẳn nhà bố mẹ đẻ tại xã Hồng Hà, huyện Đ từ tháng 2/2020 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng xin được ly hôn chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 23/7/2013. Kể từ khi ly thân, cháu Trâm A vẫn ở cùng anh tại Cụm 2, xã H. Khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Trâm A và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức với hai bên gia đình, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Minh T giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Nguyễn Bá T và xin nuôi con chung là cháu Nguyễn Trâm A, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Bá T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Trâm A, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, qui định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh T, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T với anh Nguyễn Bá T. Giao cho anh Nguyễn Bá T nuôi cháu Nguyễn Trâm A; anh T không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T; tài sản chung, công sức với gia đình và nợ chung không có nên không đề nghị giải quyết.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Minh T có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Bá T có địa chỉ cư trú tại Cụm 2, xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Theo qui định của pháp luật thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo qui định để giải quyết vụ án. Tại các buổi hòa giải chị T và anh T không thống nhất được với nhau về các vấn đề yêu cầu trong vụ án nên căn cứ vào Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Nguyễn Bá T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội vào ngày 24/10/2012 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị T và anh T chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, đến năm 2018 thì mâu thuẫn gay gắt, trầm trọng. Nguyên nhân của mâu thuẫn theo chị T là do anh T ham chơi cờ bạc, không quan tâm chăm lo đến gia đình. Còn theo anh T thì chị T cũng ham chơi điện tử dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân từ tháng 2/2020 đến nay và không quan tâm đến nhau. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng đối với anh T không còn nên xin ly hôn. Anh T cũng xác định trong cuộc sống chung có mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Xét thấy, cuộc sống chung vợ chồng giữa chị T và anh T đã xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn tồn tại và mục đích quan hệ hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn. Cả chị T và anh T đều đồng thuận nên cho chị T và anh T được ly hôn.

[3]. Về con chung: Xác định chị Nguyễn Thị Minh T và anh Nguyễn Bá T có 01 con chung là cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 23/7/2013. Xét cả chị T và anh T đều có điều kiện để nuôi con, hai bên đều thừa nhận cháu Nguyễn Trâm A hiện nay đang sinh sống với anh T ở Cụm 2, xã H và đang học tập tại Trường Tiểu học Tô Hiến T, xã Hạ. Để tránh xáo trộn tâm lý, cũng như việc học tập của cháu Nguyễn Trâm A, Hội đồng xét xử thấy nên giao cháu Nguyễn Trâm A cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với qui định tại Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh T không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị Nguyễn Thị Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, công sức với hai bên gia đình, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Nguyễn Bá T đều xác định không có tài sản, công sức và nợ chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh T.

Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Nguyễn Bá T được ly hôn.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Nguyễn Bá T có 01 con chung là cháu Nguyễn Trâm A, sinh ngày 23/7/2013. Giao cháu Nguyễn Trâm A cho anh Nguyễn Bá T nuôi cho đến khi cháu Nguyễn Trâm A đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Nguyễn Bá T không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị Minh T cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Nguyễn Thị Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức với gia đình và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Nguyễn Bá T xác định không có nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014345 ngày 19/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Nguyễn Bá T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- UBND xã Hạ Mỗ, huyện Đ,
- Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Doãn Văn Tuyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- UBND xã Hạ Mỗ, huyện Đ,
Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Doãn Văn Tuyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA